TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS- ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Lê Thị Thanh Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023. Phiên tòa được xét xử theo hình thức trực tuyến. Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Đối với bị cáo:

Lê Tuấn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/12/1983, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Viết C, sinh năm 1951 và con bà: Trần Thị H (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 31/12/2001, bị TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 456/HSST.

+ Ngày 08/12/2004, bị TAND thị xã H, tỉnh H xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 35/HSST.

+ Ngày 04/5/2007, bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 34/HSST.

+ Ngày 26/5/2009, bị TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 232/HSST.

+ Ngày 21/9/2011, bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 23/HSST.

+ Ngày 28/5/2015, bị TAND thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/HSST.

+ Ngày 19/6/2019, bị TAND huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 40 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 67/2019/HSST, chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà- Bộ Công an, ra trại ngày 20/6/2022.

Bị cáo đang bị cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Duy K, sinh năm 1976. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Hồ Thị V, sinh năm 1973. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Võ Thị V, sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 18/11/2022, Lê Tuấn C đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/7/2022, C thuê xe taxi đi từ thị trấn C đến xã T. Khi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa của anh Lê Duy K thì C đi vào hỏi mua hàng. Lợi dụng lúc cửa hàng không có ai trông coi, C đã lấy trộm nhiều chiếc thẻ cào điện thoại với nhiều mệnh giá gồm: thẻ 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng trong hộp nhựa của cửa hàng anh Lê Duy K rồi lên xe taxi tẩu thoát. Sau đó, C đưa toàn bộ số thẻ cào điện thoại trên vào V, tỉnh Nghệ An bán cho một người bán hàng rong bên đường được số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Số tiền này, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 45 ngày 28/7/2022, C thuê xe taxi từ thị trấn c đi đến xã N. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Hồ Thị V thì C đi vào hỏi mua nước để uống. Sau đó, lợi dụng sơ hở khi chị V không để ý, C đã lấy trộm nhiều thẻ cào điện thoại mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng để trong chiếc ví tại quầy bán hàng. Sau khi lấy trộm được số thẻ cào điện thoại nói trên, C đưa vào V bán cho một người bán hàng rong bên đường được số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm ngàn đồng). Số tiền này, Lê Tuấn C đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/11/2022, Lê Tuấn C thuê xe taxi từ thị trấn C đi đến xã H để đi chơi, khi đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Võ Thị V, C thấy chị V đang bán hàng nên C nói lái xe taxi dừng lại. C đi vào cửa hàng của chị V hỏi mua nước muối và bánh quy nên chị V bán cho C. Sau đó, C nói chị V lấy cho C một thùng giấy cattong để đựng nước muối và bánh nên chị V đi vào phía sau gian hàng để tìm thùng. Lợi dụng sơ hở của chị V, Lê Tuấn C đã mở chiếc ví để trên bàn lấy trộm số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) rồi lên xe taxi tẩu thoát. Số tiền trộm được, Lê Tuấn C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/11/2022, Công an xã H, huyện L đã nhận được đơn trình báo về việc mất tài sản của bị hại. Đến chiều ngày 24/11/2022, Lê Tuấn C đến Công an xã H, huyện L để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-QL, ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Tuấn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Tuấn C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS, Điều 589 BLDS, buộc bị cáo C phải bồi thường cho chị Võ Thị V số tiền 7.000.000đ; anh Lê Duy K 3.000.000đ

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn C khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Tuấn C xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình trở thành một công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp lời khai của bị hại có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 18/11/2022, Lê Tuấn C đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, chấp hành xong chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo C đang có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hồ Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét. Bị hại: anh Lê Duy K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, chị Võ Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đ, tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường cho anh K, chị V theo yêu cầu. Nên buộc bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường thiệt hại cho: anh Lê Duy K số tiền 3.000.000đ, chị Võ Thị V số tiền 7.000.0000đ.

[6] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường cho các bị hại: Anh Lê Duy K số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), chị Võ Thị V số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Tuấn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND TT C (để biết);
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ